

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HC-ST
Ngày: 28/6/2021
*V/v khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Đặng Thị Thới**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Hải Long**

Ông **Nguyễn Minh Sơn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hương**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2020/TLST-HC ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông **Thái Ng. L.**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **Số 280/9 đường A, Phường 2**, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bị kiện:* Trưởng **Công an thành phố Đà Lạt**

Địa chỉ: **Số 19, đường Trần Phú, Phường 3**, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Nguyễn T. V.** Chức vụ: Trưởng Công an thành phố Đà Lạt;

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Hoàng C. N.** Chức vụ: Phó trưởng công an thành phố Đà Lạt (*Văn bản ủy quyền ngày 25/3/2021*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công an phường T, thành phố Đà Lạt.**

Địa chỉ: **271 Phan Đình Phùng, Phường 2**, thành phố Đà Lạt.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Đinh B. H.** Chức vụ: Trưởng **Công an phường T.**

(*Các đương sự có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/10/2020 và lời khai của người khởi kiện ông **Thái Ng. L** trình bày thì:

Ngày 04/9/2020, có hai cán bộ Công an phường T, thành phố Đà Lạt do đồng chí Phạm K. M làm trưởng đoàn tiến hành kiểm tra đột xuất Cơ sở lưu trú O (*viết tắt CSLT O*) do ông làm chủ, lúc kiểm tra ông không có mặt.

Ngày 11/9/2020, đồng chí M mời ông lên ký, nhận biên bản vi phạm hành chính số 114/BB-VPHC với 02 lỗi vi phạm là Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú đối với cơ quan công an khi có người đến lưu trú và không xuất trình giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 09/10/2020, ông được mời đến Công an phường T nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt và Quyết định số 917/QĐ-CATP ngày 17/9/2020 về thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

Nay, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt do Quyết định này căn cứ vào biên bản vi phạm số 114 ngày 11/9/2020 là không đúng bởi các lý do:

Thứ nhất: Sai cách thức kiểm tra, đoàn kiểm tra đã không thông báo cho ông hoặc gia đình ông biết để chứng kiến, không mời đại diện phường 2 chứng kiến, tự ý gõ cửa phòng, mời khách đang lưu trú ra ngoài làm việc, vào từng phòng kiểm tra là sai quy định, không khách quan. Vi phạm Luật cư trú, Luật doanh nghiệp, Luật thanh tra và vi phạm Hiến pháp. Đến cuối buổi kiểm tra, đoàn kiểm tra mới mời Phó chủ tịch UBND phường 2 lên ký biên bản.

Thứ hai: Thành phần, thẩm quyền tham gia kiểm tra của đoàn kiểm tra là sai, vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 50 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

Thứ ba: Nội dung biên bản số 114 ngày 11/9/2020 ghi CSLT O với hai lỗi vi phạm là Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú đối với cơ quan công an khi có người đến lưu trú là không đúng vì CSLT O có đăng ký lưu trú đầy đủ qua mạng Internet cho 10 người vào ngày 03/9/2020. Đối với lỗi không xuất trình giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền là không đúng vì CSLT O có đủ giấy tờ về giấy phép kinh doanh và an ninh trật tự. Do đoàn kiểm tra đột xuất, tôi không có mặt nên không thể cung cấp cho đoàn kiểm tra.

Thứ 4: Biên bản có hai nội dung sai phạm nhưng Quyết định chỉ xử lý một nội dung là sai.

Ngoài ra vào ngày 13/3/2020, Công an phường T cũng lập biên bản vi phạm hành chính số 19/BB-VPHC đối với CSLT O lần thứ 1 với lỗi không thực hiện việc thông báo lưu trú và Công an thành phố Đà Lạt cũng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPVPHC ngày 14/3/2020. Ông đã chấp hành xong vi phạm, ông biết trình tự thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPVPHC trên là không đúng nhưng ông không khiếu nại, khởi kiện. Lần thứ hai Công an thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 là dựa trên vi phạm lần 1 để xử phạt.

Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện - ông Hoàng C. N trình bày:

Vào lúc 9 giờ 55 phút ngày 04/9/2020, Công an phường T kiểm tra CSLT O do ông Thái Ng. L làm chủ kinh doanh, tại thời điểm kiểm tra phát hiện có 04 người khách đang lưu trú tại khách sạn nhưng không có tên trong danh sách đăng ký lưu trú với cơ quan công an qua mạng Internet nên đã vi phạm khoản 2 Điều 8 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Quá trình xử lý, Công an phường T đã mời ông Lợi lên làm việc và giải thích hành vi vi phạm. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ do Công an phường T lập, Công an thành phố Đà Lạt đã thẩm định lại và xác định việc lập biên bản vi phạm hành chính số 114 ngày 11/9/2020 là đúng quy định, đúng hành vi vi phạm của CSLT O và đảm bảo khách quan.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử phạt hành chính là 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Do vậy ngày 17/9/2020, Công an thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 916/QĐ-XPHC đối với ông Thái Ng. L. Việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên là đúng quy định nên ông đề nghị Tòa án xem xét bác nội dung khởi kiện của ông Thái Ng. L yêu cầu hủy Quyết định số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt.

Đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Đinh B. H trình bày:

Thực hiện kế hoạch kiểm tra CSLT O ngày 03/9/2021 - Vào lúc 09 giờ 55 phút ngày 04/9/2020, Công an phường T kiểm tra đối với CSLT O do ông Thái Ng. L làm chủ kinh doanh. Tại thời điểm kiểm tra, chủ cơ sở vắng mặt, nhân viên cơ sở không hợp tác. Qua kiểm tra, phát hiện có 04 khách đang lưu trú tại khách sạn nhưng không có tên trong danh sách đăng ký lưu trú với cơ quan công an qua mạng Internet. Hành vi trên đã vi phạm điểm đ khoản 2 điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra ghi nhận sự việc (*có sự đại diện của tổ dân phố, UBND phường 2...*). Đồng thời, Công an phường T đã mời ông Lợi đến làm việc vào ngày 11/9/2020 và lập biên bản vi phạm hành chính số 114/BB-VPHC đối với ông Lợi là đúng quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Việc lập biên bản nhà nước về an ninh trật tự trên địa bàn phường 2 và việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Thái Ng. L là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền của Công an theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 50 – Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thái Ng. L thì ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã mở phiên đối thoại để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người khởi kiện ông Thái Ng. L vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt. Ngoài ra, ông Lợi không yêu cầu xem xét thêm nội dung gì khác.

Đại diện theo ủy quyền cho Trưởng Công an thành phố Đà Lạt đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Thái Ng. L, giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC trên.

Đại diện cho Công an phường T, thành phố Đà Lạt đề nghị xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Lợi theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đương sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đương sự:* Thẩm phán đã có vi phạm tố tụng về thời hạn giải quyết đơn khởi kiện, thời hạn gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Mặt khác, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về thụ lý vụ án, thụ thập chứng cứ, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và đối thoại giữa các đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, gửi các văn bản tố tụng khác cho Viện kiểm sát, tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng;

Thành phần HĐXX tại phiên tòa hành chính sơ thẩm cũng đã thực hiện đúng quy định của Luật TTHC. Việc xét hỏi đúng trình tự, khách quan, đảm bảo quyền được trình bày, quyền tranh luận của đương sự.

Tại phiên tòa, các đương sự cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định như: Các bên đã thực hiện việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, lập văn bản ủy quyền đúng quy định, tham gia phiên tòa, trình bày và bảo vệ quan điểm của mình. Bên cạnh đó, các đương sự cũng được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng do Tòa án phát hành.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật TTHC năm 2015: Bác nội dung khởi kiện của ông Thái Ng. L yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán - Hội đồng xét xử, về chấp hành pháp luật của các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Cho rằng Quyết định xử phạt hành chính số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Công an thành phố Đà Lạt xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ngày 09/10/2020, ông Thái Ng. L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định 916/QĐ-UBND trên.

Căn cứ Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116 – Luật tố tụng hành chính năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”, vụ việc được khởi kiện trong thời hiệu luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị kiện thấy rằng:

2.1. Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Căn cứ khoản 4 Điều 39 – Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Trưởng Công an thành phố Đà Lạt có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2.2. Về tính có căn cứ của Quyết định số 916/QĐ-XPHC:

Theo các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì:

Ngày 13/3/2020, Công an phường T lập biên bản vi phạm hành chính số 19/BB-VPHC về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội đối với ông Thái Ng. L có hành vi vi phạm hành chính “*Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an theo quy định khi có người đến lưu trú*”. Ngày 14/3/2020, Công an phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC đối với ông Lợi về hành vi trên với mức phạt tiền là 1.500.000đồng. (BL 31, 32)

Ngày 04/9/2020, Công an phường T đã tiến hành kiểm tra đột xuất đối với Khách sạn O (CSLT O), tại địa chỉ số Lô 38 -39 LQH Phan Đình Phùng – Nguyễn Công Trứ, Phường 2, thành phố Đà Lạt do ông Thái Ng. L làm chủ theo kế hoạch ngày 03/9/2020 đã được Công an thành phố Đà Lạt phê duyệt. Vào thời điểm kiểm tra, chủ cơ sở kinh doanh (ông Lợi) không có mặt. Qua đối chiếu lượng khách đến thuê phòng tại khách sạn với danh sách quản lý lưu trú của Khách sạn O qua Internet tại Công an phường T xác định CSLT O có một số vi phạm trong việc hoạt động kinh doanh nên cán bộ kiểm tra thuộc Công an phường T đã lập biên bản kiểm tra về ANTT đối với một số ngành nghề, cơ sở đầu tư kinh doanh có điều kiện xác định vi phạm của cơ sở kinh doanh, cụ thể:

“ ...

II. Phát hiện xử lý vi phạm:

Phát hiện 03 khách gồm: 1. Nguyễn Đ. L, sinh năm: 1967. HKĐKTT: Tổ 42 Xuân Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng; 2. Lê T. T. S, sinh năm: 1985. HKĐKTT: Tổ 52 Xuân Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng; 3. , sinh năm: 1994. HKĐKTT: xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đến ở tại Khách sạn O từ lúc 10 giờ ngày 03/9/2020. Và Nguyễn T. Ng, sinh năm: 1994. HKTT: Tân Hà, Hàm Tân, Bình Thuận. CMND 261291825 đến ở tại Khách sạn O từ ngày 27/8/2020 đến nay nhưng Khách sạn O chưa thực hiện việc đăng ký Thông báo lưu trú với cơ quan công an”. Biên bản còn ghi nhận, tại thời điểm kiểm tra khách sạn O chưa xuất trình được các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh và yêu cầu ông Lợi có mặt tại Công an phường T làm việc vào lúc 08 giờ ngày 06/9/2020 (BL 09, 39)

Ngoài ra, Công an phường T lập biên bản ghi nhận sự việc với sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương (Phó chủ tịch UBND, Công chức tư pháp phường 2, ... và ông Nguyễn Đ. L là khách đến lưu trú nhưng không có tên trong danh sách).

Bên cạnh đó, ông Nguyễn Đ. L, bà Nguyễn T. Ng và bà Lê T. T. S (là 03 trong 04 khách đã đến thuê phòng tại khách sạn trước đó nhưng vào thời điểm kiểm tra không có tên trong danh sách quản lý đăng ký lưu trú của khách sạn qua Internet đối với cơ quan chức năng - Công an phường T) cũng đã có bản tường trình xác nhận thời gian đến ở tại khách sạn O (BL 38, 40).

Ngày 11/9/2020, Công an phường T đã căn cứ biên bản kiểm tra trên lập biên bản vi phạm hành chính số 114/BB-VPHC, xác định cơ sở kinh doanh Khách sạn O do ông Thái Ng. L làm người đại diện theo pháp luật của cơ sở đăng ký kinh doanh đã có hành vi vi phạm hành chính, cụ thể:

“- Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an theo quy định khi có người đến lưu trú – quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ - CP;

- Không xuất trình giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền, quy định tại điểm b khoản 1 điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ - CP” (BL 08)

Trên cơ sở đó thì ngày 17/9/2020, Trưởng Công an thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC đối với ông Thái Ng. L về hành vi vi phạm hành chính *“Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ”* với số tiền phạt là 2.000.000đồng.

Qua đó cho thấy, biên bản vi phạm hành chính số 114/BB-VPHC ngày 11/9/2020 không được lập cùng thời gian và địa điểm phát hiện cơ sở kinh doanh có vi phạm là không phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Lẽ ra tại thời điểm phát hiện cơ sở kinh doanh có vi phạm thì Công an phường T phải lập biên bản vi phạm hành chính để làm căn cứ xử lý đối với hành vi vi phạm hành chính của CSLT O theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, qua xem xét thì thấy:

Biên bản kiểm tra ngày 04/9/2020 và biên bản vi phạm hành chính 114/BB-VPHC ngày 11/9/2020 là đều do cùng 01 người có thẩm quyền thuộc cơ quan quản lý hành chính Nhà nước trong khi thi hành công vụ lập. Tuy thời gian và địa điểm lập biên bản khác nhau nhưng cùng ghi nhận một nội dung sự việc vi phạm hành chính trong quá trình hoạt động kinh doanh của CSLT O vào thời điểm kiểm tra. Mặc dù tại thời điểm kiểm tra, chủ cơ sở kinh doanh không có mặt để ký biên bản nhưng biên bản ghi nhận sự việc được lập có sự tham gia chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và người làm chứng là khách đến thuê phòng tại khách sạn. Mặt khác, thông qua các bản tường trình xác nhận của những khách đến lưu trú tại thời điểm kiểm tra đối chiếu với danh sách mà Khách sạn O đã thực hiện thông báo lưu trú qua Internet cho Công an phường T trước đó thể hiện thì: ông Thái Ng. L - Chủ Khách sạn O đã có những hành vi vi phạm như được nêu tại Biên bản vi phạm hành chính tại thời điểm người có thẩm quyền đang thi hành công vụ kiểm tra hành chính vào ngày 04/9/2020.

Do đó, việc trưởng Công an thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 và Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Từ các phân tích trên, cần bác nội dung khiếu kiện của ông Thái Ng. L yêu cầu hủy Quyết định số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt.

Đồng thời cần kiến nghị Công an phường T, thành phố Đà Lạt thực hiện đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính về lập biên bản vi phạm làm cơ sở ban hành Quyết định xử phạt hành chính.

3. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Thái Ng. L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các lễ trên;

- Căn cứ Điều 30, Điều 31, Điều 116, Điều 193, Điều 204, Điều 206 và Điều 348 - Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Điều 39, Điều 54, Điều 58, Điều 66, Điều 67 – Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012

- Căn cứ Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

- Căn cứ Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Bác nội dung khởi kiện của ông Thái Ng. L yêu cầu hủy Quyết định số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt.

Giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt.

2/. Về án phí:

Buộc ông Thái Ng. L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003422 ngày 14/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông L đã nộp đủ án phí Hành chính sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh⁽²⁾;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS T.P Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đặng Thị Thới

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 25 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2021.

Tại phòng nghị án Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Đặng Thị Thới**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Sơn**

Ông **Dương Hải Long**

Tiến hành nghị án vụ án hành chính thụ lý số: 02/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2012 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính*” giữa: người khởi kiện ông **Thái Ng. L** với người bị kiện **Trưởng Công an thành phố Đà Lạt**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Công an phường T, thành phố Đà Lạt**.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sự trình bày và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT:

1/ Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

- Ý kiến của Hội thẩm Nguyễn Minh Sơn:

Cho rằng Quyết định xử phạt hành chính số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Công an thành phố Đà Lạt xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ngày 09/10/2020, ông Thái Ng. L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định 916/QĐ-UBND trên.

Căn cứ Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116 – Luật tổ tụng hành chính năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”, vụ việc được khởi kiện trong thời hiệu luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Ý kiến của Hội thẩm Dương Hải Long: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Nguyễn Minh Sơn.

- Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 03 / 03 = 100%

2/ Điều luật áp dụng:

- Ý kiến của Hội thẩm Dương Hải Long:

Căn cứ Điều 30, Điều 31, Điều 116, Điều 193, Điều 204, Điều 206 và Điều 348 - Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 39, Điều 54, Điều 58, Điều 66, Điều 67 – Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ý kiến của Hội thẩm Nguyễn Minh Sơn: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Dương Hải Long.

- Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 03 / 03 = 100%

3/. Phần nội dung tuyên:

- Ý kiến của Hội thẩm Dương Hải Long:

Bác nội dung khởi kiện của ông Thái Ng. L yêu cầu hủy Quyết định số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt; Giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt.

Về án phí: Buộc ông Thái Ng. L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003422 ngày 14/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Lợi đã nộp đủ án phí Hành chính sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Những căn cứ thực tế để quyết định:

[1] *Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị kiện thấy rằng:*

[1.1]. *Về thẩm quyền ban hành Quyết định:* Căn cứ khoản 4 Điều 39 – Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Trưởng Công an thành phố Đà Lạt có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[1.2]. *Về tính có căn cứ của Quyết định số 916/QĐ-XPHC:*

Theo các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì:

Ngày 13/3/2020, **Công an phường T** lập biên bản vi phạm hành chính số 19/BB-VPHC về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội đối với ông Thái Ng. L có hành vi vi phạm hành chính “*Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an theo quy định khi có người đến lưu trú*”. Ngày 14/3/2020, **Công an phường T** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC đối với ông Lợi về hành vi trên với mức phạt tiền là 1.500.000đồng. (BL 31, 32)

Ngày 04/9/2020, **Công an phường T** đã tiến hành kiểm tra đột xuất đối với Khách sạn **O(CSLT O)**, tại địa chỉ số Lô 38 -39 LQH Phan Đình Phùng – Nguyễn Công Trứ, Phường 2, thành phố Đà Lạt do ông Thái Ng. L làm chủ theo kế hoạch ngày 03/9/2020 đã được Công an thành phố Đà Lạt phê duyệt.

Vào thời điểm kiểm tra, chủ cơ sở kinh doanh (*ông Lợi*) không có mặt. Qua đối chiếu lượng khách đến thuê phòng tại khách sạn với danh sách quản lý lưu trú của Khách sạn **O** qua Internet tại **Công an phường T** xác định CSLT **O** có một số vi phạm trong việc hoạt động kinh doanh nên cán bộ kiểm tra thuộc **Công an phường T** đã lập biên

bản kiểm tra về ANTT đối với một số ngành nghề, cơ sở đầu tư kinh doanh có điều kiện xác định vi phạm của cơ sở kinh doanh, cụ thể:

“ ...

II. Phát hiện xử lý vi phạm:

Phát hiện 03 khách gồm: 1. Nguyễn Đ. L, sinh năm: 1967. HKĐKTT: Tổ 42 Xuân Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng; 2. Lê T. T. S, sinh năm: 1985. HKĐKTT: Tổ 52 Xuân Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng; 3. Nguyễn Đ. U, sinh năm: 1994. HKĐKTT: xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đến ở tại Khách sạn Otừ lúc 10 giờ ngày 03/9/2020. Và Nguyễn T. Ng, sinh năm: 1994. HKTT: Tân Hà, Hàm Tân, Bình Thuận. CMND 261291825 đến ở tại Khách sạn Otừ ngày 27/8/2020 đến nay nhưng Khách sạn Ochưa thực hiện việc đăng ký Thông báo lưu trú với cơ quan công an”. Biên bản còn ghi nhận, tại thời điểm kiểm tra khách sạn Ochưa xuất trình được các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh và yêu cầu ông Lợi có mặt tại Công an phường T làm việc vào lúc 08 giờ ngày 06/9/2020 (BL 09, 39)

Ngoài ra, Công an phường T lập biên bản ghi nhận sự việc với sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương (Phó chủ tịch UBND, Công chức tư pháp phường 2, ... và ông Nguyễn Đ. L là khách đến lưu trú nhưng không có tên trong danh sách).

Bên cạnh đó, ông Nguyễn Đ. L, bà Nguyễn T. Ng và bà Lê T. T. S (là 03 trong 04 khách đã đến thuê phòng tại khách sạn trước đó nhưng vào thời điểm kiểm tra không có tên trong danh sách quản lý đăng ký lưu trú của khách sạn qua Internet đối với cơ quan chức năng - Công an phường T) cũng đã có bản tường trình xác nhận thời gian đến ở tại khách sạn O(BL 38, 40).

Ngày 11/9/2020, Công an phường T đã căn cứ biên bản kiểm tra trên lập biên bản vi phạm hành chính số 114/BB-VPHC, xác định cơ sở kinh doanh Khách sạn Odo ông Thái Ng. L làm người đại diện theo pháp luật của cơ sở đăng ký kinh doanh đã có hành vi vi phạm hành chính, cụ thể:

“- Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an theo quy định khi có người đến lưu trú – quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ - CP;

- Không xuất trình giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền, quy định tại điểm b khoản 1 điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ - CP” (BL 08)

Trên cơ sở đó thì ngày 17/9/2020, Trưởng Công an thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC đối với ông Thái Ng. L về hành vi vi phạm hành chính “Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ” với số tiền phạt là 2.000.000đồng.

Qua đó cho thấy, biên bản vi phạm hành chính số 114/BB-VPHC ngày 11/9/2020 không được lập cùng thời gian và địa điểm phát hiện cơ sở kinh doanh có vi phạm là không phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Lẽ ra tại thời điểm phát hiện cơ sở kinh doanh có vi phạm thì Công an phường T phải lập biên bản vi phạm hành chính để làm căn cứ xử lý đối với hành vi vi phạm hành chính của CSLT Otheo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, qua xem xét thì thấy:

Biên bản kiểm tra ngày 04/9/2020 và biên bản vi phạm hành chính 114/BB-VPHC ngày 11/9/2020 là đều do cùng 01 người có thẩm quyền thuộc cơ quan quản lý hành chính Nhà nước trong khi thi hành công vụ lập. Tuy thời gian và địa điểm lập biên bản khác nhau nhưng cùng ghi nhận một nội dung sự việc vi phạm hành chính trong quá trình hoạt động kinh doanh của CSLT **O**vào thời điểm kiểm tra. Mặc dù tại thời điểm kiểm tra, chủ cơ sở kinh doanh không có mặt để ký biên bản nhưng biên bản ghi nhận sự việc được lập có sự tham gia chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và người làm chứng là khách đến thuê phòng tại khách sạn. Mặt khác, thông qua các bản tường trình xác nhận của những khách đến lưu trú tại thời điểm kiểm tra đối chiếu với danh sách mà Khách sạn **O**đã thực hiện thông báo lưu trú qua Internet cho **Công an phường T** trước đó thể hiện thì: ông Thái Ng. L - Chủ Khách sạn **O**đã có những hành vi vi phạm như được nêu tại Biên bản vi phạm hành chính tại thời điểm người có thẩm quyền đang thi hành công vụ kiểm tra hành chính vào ngày 04/9/2020.

Do đó, việc trưởng Công an thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 và Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Từ các phân tích trên, cần bác nội dung khiếu kiện của ông Thái Ng. L yêu cầu hủy Quyết định số 916/QĐ-XPHC ngày 17/9/2020 của Trưởng Công an thành phố Đà Lạt.

[2]. *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Thái Ng. L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Hội thẩm Nguyễn Minh Sơn: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Dương Hải Long.

- Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

4/. Kiến nghị với cơ quan chức năng:

- Ý kiến của Hội thẩm Nguyễn Minh Sơn: **Kiến nghị Công an phường T, thành phố Đà Lạt thực hiện đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính về lập biên bản vi phạm làm cơ sở ban hành Quyết định xử phạt hành chính.**

- Ý kiến của Hội thẩm Dương Hải Long: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Nguyễn Minh Sơn.

- Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

Biên bản Nghị án kết thúc vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 28/6/2021./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Hải Long – Nguyễn Minh Sơn

Nguyễn Đặng Thị Thới